

Số: 09/KH-UBND

Nhật Quang, ngày 28 tháng 01 năm 2022

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính xã Nhật Quang giai đoạn 2021-2025

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 06-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 07/01/2021 về Cải cách hành chính Nhà nước huyện Phù Cừ giai đoạn 2021-2025.

Ủy ban nhân dân xã Nhật Quang ban hành Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) nhà nước xã Nhật Quang giai đoạn 2021-2025 với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 07/01/2022 của UBND huyện Phù Cừ về việc Cải cách hành chính Nhà nước huyện Phù Cừ giai đoạn 2021-2025

2. Yêu cầu

a) Các ban ngành đoàn thể xã, cán bộ, công chức và nhân dân trong toàn xã nhận thức đầy đủ, xác định công tác CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tiễn.

b) Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC; đảm bảo nâng cao năng lực, kỹ năng thực thi công vụ, ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp.

c) Kế thừa và phát huy những kết quả đạt được trong CCHC giai đoạn vừa qua; chủ động nghiên cứu, sáng tạo, quyết liệt áp dụng những giải pháp mới để CCHC là khâu đột phá trong quản lý hành chính nhà nước.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Mục tiêu

Từ năm 2021, hằng năm kết quả Chỉ số CCHC (PAR INDEX), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp xã (PAPI), Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng Công nghệ thông tin (ICT INDEX) và mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm sau cao hơn năm trước.

a) Cải cách thể chế

Hàng năm:

- 100% các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) do HĐND, UBND xã ban hành bảo đảm trình tự, thủ tục, phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương;

- 100% các văn bản QPPL về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, công chức, viên chức và người dân;

- 100% các Quyết định là văn bản QPPL của UBND xã được kiểm tra ngay sau khi được ban hành.

b) Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

- Hàng năm, 100% số hồ sơ TTHC được trả kết quả giải quyết đúng hạn; phân đầu 80% hồ sơ TTHC trả kết quả trước hạn;

- Số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết đạt tỷ lệ tối thiểu 15%. Trong giai đoạn 2022 - 2025, mỗi năm tăng tối thiểu 20% cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

- Đến năm 2025:

- + Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử;

- + 100% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 50% trở lên;

- + 100% TTHC có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4. Trong số đó, ít nhất 80% TTHC được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt 100%.

- + Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.

- + 90% TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai và cập nhật kịp thời.

- + 100% hồ sơ TTHC phát sinh giữa các cơ quan, tổ chức có đủ điều kiện được thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và bưu chính công ích.

- + 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang

quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

+ 100% hồ sơ TTHC giải quyết tại Bộ phận Một cửa của UBND xã được cập nhật trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh.

c) Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước Đến năm 2025:

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 85%.

d) Cải cách chế độ công vụ Đến năm 2025:

- Triển khai thực hiện, sắp xếp cơ cấu công chức đúng theo Danh mục vị trí việc làm được phê duyệt.

- 100% cán bộ, công chức thực hiện trao đổi hoàn toàn lượng công việc trên môi trường mạng.

- 100% cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn về trình độ đào tạo theo quy định và được chuẩn hóa về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc.

đ) Cải cách tài chính công Đến năm 2025:

Nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng các nguồn lực tài chính, đặc biệt là nguồn vốn ngân sách nhà nước, trong đó từng bước giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên để tăng chi đầu tư phát triển; tinh giản bộ máy, biên chế, thực hiện cải cách tiền lương; đẩy mạnh thực hiện khoán chi, đưa vào thu nhập một số chính sách, chế độ theo tiêu chuẩn, định mức chi. Nâng cao hiệu quả chi ngân sách, từng bước triển khai quản lý chi ngân sách theo kết quả thực hiện nhiệm vụ gắn với thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

e) Xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số Đến năm 2025:

- 60% hồ sơ công việc tại UBND xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

2. Nhiệm vụ, giải pháp

a) Về cải cách thể chế

- Nâng cao chất lượng công tác tham mưu, xây dựng văn bản QPPL thuộc thẩm quyền của HĐND, UBND xã.

- Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát các văn bản QPPL để sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ những quy định không còn phù hợp, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, đồng bộ, cụ thể, khả thi.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm. Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác

tổ chức thi hành pháp luật.

- Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội; xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

b) Về cải cách thủ tục hành chính

- Tăng cường trách nhiệm phối hợp; trách nhiệm của người đứng đầu trong giải quyết TTHC cho tổ chức và cá nhân.

- Triển khai Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa các TTHC thực hiện không hiệu quả (không có hồ sơ phát sinh hoặc là rào cản, tốn kém chi phí của người dân, doanh nghiệp,...).

- Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trên Cổng thông tin điện tử. Thông báo cho người dân đến lấy kết quả ngay sau khi có kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trước hạn.

- Đề ra các giải pháp, đẩy mạnh tuyên truyền, vận động người dân, doanh nghiệp tham gia và sử dụng dịch vụ công trực tuyến do tỉnh cung cấp trên phần mềm một cửa của tỉnh; khuyến khích người dân, doanh nghiệp thanh toán không dùng tiền mặt đồng thời tích cực tuyên truyền, khuyến khích cá nhân và doanh nghiệp nộp hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Thực hiện việc xin lỗi cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức đối với các trường hợp hồ sơ trễ hạn do lỗi của cơ quan hành chính nhà nước và giải thích cụ thể đối với các trường hợp trả lại hồ sơ.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, đánh giá định kỳ, đột xuất và chuyên đề về kết quả thực hiện các nhiệm vụ triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông; kiểm soát TTHC, cải cách TTHC; tổ chức triển khai thực hiện quy trình nội bộ đã được UBND tỉnh phê duyệt; cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

c) Về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Rà soát, sắp xếp, bố trí và sử dụng chỉ tiêu biên chế theo hướng tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với vị trí việc làm và đáp ứng tiêu chuẩn chức danh theo quy định.

- Thực hiện bố trí, sắp xếp phân công nhiệm vụ công tác và bố trí kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở xã, ở thôn, người trực tiếp tham gia công việc ở thôn đảm bảo linh hoạt, đúng tinh thần nghị quyết.

- Thường xuyên phối hợp giữ các ban ngành, đoàn thể cũng như quy chế phối hợp giữ HĐND-UBND-UBMTTQ.

- Thực hiện Quy chế làm việc và yêu cầu toàn bộ cán bộ, công chức nghiêm túc thực hiện.

- Thực hiện tốt công tác đánh giá chất lượng cán bộ, công chức về trình độ lý luận, chuyên môn, năng lực, phẩm chất.

d) Về cải cách chế độ công vụ

- Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, giảm số lượng, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

- Thực hiện tốt quy định về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ đồng thời thực hiện nghiêm quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động thực thi công vụ.

- Triển khai thực hiện quy định về chế độ tiến cử, giới thiệu những người có tài năng để đề nghị tuyển dụng, bổ nhiệm vào các vị trí trong hoạt động công vụ.

- Thường xuyên thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, xử lý nghiêm tình trạng lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân sai phạm.

đ) Về cải cách tài chính công

- Tăng cường chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ, hiệu quả giải ngân vốn đầu tư công.

- Thực hiện dân chủ, công khai và minh bạch về tài chính công. Thực hiện quy định của Chính phủ và thông tư hướng dẫn của Bộ về chương trình cải cách tiền lương, phụ cấp lương đối với cán bộ công chức

e) Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 06-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030, bảo đảm đúng lộ trình, đồng bộ, thống nhất, phát huy hiệu quả, thực chất.

- Tiếp tục sử dụng phần mềm quản lý văn bản điều hành để đảm bảo việc thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử; đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số chuyên dùng và các nội dung khác theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.

- Tăng cường sử dụng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến.

- Đảm bảo 100% cán bộ, công chức sử dụng thư điện tử công vụ để thực

hiện trao đổi thông tin, giao dịch hành chính điện tử một cách có hiệu quả trong nội bộ từng cơ quan và giữa các cơ quan nhà nước với nhau.

- Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được đề ra tại Quyết định số 458/QĐ- TTg ngày 03/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ theo đúng tiến độ nhằm từng bước đạt được các mục tiêu của Đề án “Lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2020-2025”.

(Nhiệm vụ cụ thể tại các Phụ lục I, II kèm theo).

f) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền; sự phối hợp của các ban ngành đoàn thể sự giám sát của Mặt trận Tổ quốc và của Nhân dân trong việc thực hiện công tác CCHC.

- Tổ chức triển khai theo dõi, đánh giá, xác định Chỉ số CCHC hàng năm của UBND xã.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý công tác CCHC; xây dựng chuyên trang thông tin điện tử về CCHC của xã; sử dụng có hiệu quả Hệ thống phần mềm chấm điểm Chỉ số CCHC trên địa bàn xã.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC gắn với nâng cao chất lượng quản trị và hành chính công; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia vào tiến trình cải cách và giám sát chất lượng thực thi công vụ của cán bộ, công chức.

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện công tác CCHC; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở, văn hóa giao tiếp với Nhân dân của cán bộ, công chức trên địa bàn xã ; gắn việc thực hiện công tác CCHC với công tác thi đua khen thưởng.

- Đảm bảo kinh phí cho việc thực hiện Kế hoạch CCHC của xã hàng năm và giai đoạn 2021-2025; huy động các nguồn lực phục vụ cho việc thực hiện có hiệu quả công tác CCHC.

- Tăng cường bồi dưỡng những kiến thức, kỹ năng cần thiết về CCHC cho đội ngũ công chức làm nhiệm vụ CCHC nhằm đáp ứng yêu cầu tham mưu, hướng dẫn triển khai, theo dõi công tác CCHC .

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức văn phòng thông kê xã

Hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra các đơn vị, cán bộ, công chức có liên quan thực hiện Kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch hàng năm của xã đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng yêu cầu, tiến độ; tổng hợp, báo cáo UBND huyện kết quả thực hiện Kế hoạch.

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, cá nhân có liên quan tham mưu UBND

xã ban hành kế hoạch hàng năm triển khai thực hiện xác định Chỉ số CCHC;

Tham mưu, trình UBND xã các biện pháp đẩy mạnh công tác CCHC trên địa bàn xã.

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, cá nhân có liên quan tham mưu và chịu trách nhiệm trước UBND xã kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ: công tác chỉ đạo, điều hành; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ.

Xây dựng Kế hoạch CCHC; thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ, báo cáo đột xuất theo yêu cầu của huyện và tổng hợp, báo cáo UBND huyện, UBND xã theo quy định.

Chủ trì, phối hợp với các ban ngành đoàn thể có liên quan triển khai công tác thông tin tuyên truyền về CCHC. Tiếp nhận ý kiến phản hồi của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về thực hiện CCHC trên địa bàn xã.

Tham mưu UBND xã tổ chức tổng kết việc thực hiện Kế hoạch CCHC nhà nước của xã hàng năm và giai đoạn 2021-2025. Tham mưu UBND xã khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện CCHC.

2. Công chức Tư pháp - Hộ tịch

Chủ trì, phối hợp với ban ngành đoàn thể có liên quan tham mưu và chịu trách nhiệm trước UBND xã kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách thể chế; theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế. Chủ trì triển khai nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đến người dân, tổ chức.

3. Công chức Tài chính - Kế toán

Tham mưu và chịu trách nhiệm trước UBND xã kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách tài chính công; phân cấp QLNN về quản lý ngân sách nhà nước, quản lý đầu tư, đầu tư công, quản lý nợ công, phí và lệ phí, tài sản công. Chủ trì, theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về cải cách tài chính công.

Bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC của xã theo kế hoạch hàng năm và giai đoạn.

4. Công chức Văn hoá - xã hội

Phối hợp với Công chức Văn phòng - Thống kê, các ban, ngành đoàn thể trong xã có liên quan tham mưu và chịu trách nhiệm trước UBND xã kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ: Xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số, lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

5. Công chức địa chính - xây dựng

Chịu trách nhiệm trước UBND xã kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước về quản lý đất đai, hoạt động đầu tư xây dựng,

kiến trúc, quy hoạch.

6. Công chức Lao động thương binh và xã hội

Chịu trách nhiệm trước UBND xã về lĩnh vực lao động thương binh và xã hội. Xây dựng chuyên mục về cải cách hành chính trên cổng thông tin điện tử của UBND xã.

7. Đài truyền thanh xã

Tăng cường tuyên truyền các nội dung về CCHC nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về công tác CCHC nhằm phát hiện, biểu dương những điển hình tiên tiến, nhân tố mới, đồng thời đấu tranh chống các hành vi vi phạm pháp luật, các hiện tượng tiêu cực trong triển khai, thực hiện công tác CCHC.

Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các cán bộ, công chức và các đơn vị, cá nhân có liên quan nghiêm túc thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phản ánh về Văn phòng UBND xã để tổng hợp, báo cáo UBND xã./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng Nội vụ;
- Chủ tịch, Phó CT UBND xã;
- Đơn vị, cá nhân liên quan;
- Lưu: VP

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thế Ân